| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 1 - THANH HÓA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 379/2026/QĐST-HNGĐ | *Thanh Hóa, ngày 08 tháng 07 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 515/2026/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Lê Quý B, sinh năm 2003

Nơi thường trú: Số nhà K đường Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số H đường Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa

-*Bị đơn*: Anh Lê Bá D, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Số nhà K đường Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Quý B và anh Lê Bá D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Quý B và anh Lê Bá D thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Bá Bảo T, sinh ngày 22/8/2024. Ly hôn anh chị thống nhất: Giao cháu Lê Bá Bảo T cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị B mỗi tháng 2.300.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2026 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị B, anh D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Quý B và anh Lê Bá D thỏa thuận chị B chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu số 0004887 ngày 15/6/2026 của Thi hành án dân sự

tỉnh Thanh Hoá. Chị B đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị B số tiền còn lại là 150.000đồng. Anh Lê Bá D phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND P.H, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Lý**

TAND KHU VỰC 1

ZNA080726.TL.QDBA 1700